

Bản án số: 208/2021/HS-ST

Ngày 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2021/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 tại B; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị B, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Võ Tâm B, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đ; vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 18, thị trấn T, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đoàn Phương T, anh Võ Văn T và anh Trần Minh T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Lê Ngọc Q đều là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy S và Q sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 01/7/2021, S đang ở phòng trọ thuộc khu phố Khánh Long, phường T, thị xã T, tỉnh B thì Q nhắn tin qua mạng xã hội (mạng Zalo) nói với S bán cho Q 300.000 đồng ma túy, S đồng ý. Do không có xe để đi mua ma túy nên S gọi điện thoại cho T2 chở đi gặp T. Khoảng 20 phút sau, T2 điều khiển xe mô tô biển số 66K1 – 302.90 đi đến gặp và giao cho S điều khiển xe chở T2 đến khu vực cây xăng K thuộc phường K, thị xã T tìm gặp đối tượng tên T (không rõ lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy. T đưa cho S 02 bịch ma túy và nói cho 01 bịch để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S chở T2 đi về hướng khu phố K, phường T, thị xã T để bán cho Q. Khi S chuẩn bị đưa ma túy cho Q thì bị lực lượng đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong nón bảo hiểm của S có 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong khẩu trang có 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng tuần tra nghi chất tinh thể màu trắng là ma túy nên tiến hành niêm phong vật chứng, đưa S, T2, Q về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; số tiền 300.000 đồng; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu tím; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 66K1 – 302.90; 01 xe mô tô biển số 66K1 – 302.90.

Theo Bản kết luận giám định số 420/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B thì chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,1641 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 66K1 - 302.90 do anh Võ Tâm B đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh B bán cho T2 nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh B trả lại xe cho T2.

Cáo trạng số 229/CT-VKSTU ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1198 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Sam sung màu tím; 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Võ Tâm B, anh Lê Ngọc Q; người làm chứng anh Đoàn Phương T2, anh Võ Văn T và anh Trần Minh T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/7/2021, tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,1641 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho Lê Ngọc Q thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho Q được hai lần. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán chất ma túy của Nguyễn Văn S là nguy hiểm, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện và độc hại, Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận hai lần bán ma túy cho đối tượng tên Q. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1198 gam; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh và 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Q là tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu tím của Lê Ngọc Q và 01 (Một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh của bị cáo là phương tiện liên lạc để bị cáo bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xe mô tô biển số 66K1 – 302.90 do anh Võ Tâm B đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông B bán cho T2 nhưng không làm thủ tục S tên. Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trả lại xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho T2, là phù hợp.

[9] Đối với anh Lê Ngọc Q, có hành vi gọi điện thoại cho bị cáo để mua ma túy do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không khởi tố bị can, là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với anh Đoàn Phương T2 do không đủ căn cứ xác định có biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không khởi tố bị can là phù hợp pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho bị cáo S. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau, là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,1198 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 420/PC09 có dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Sam sung màu tím; 01 (Một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B*).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- PV06, Công an tỉnh B (01);
- Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Công an thị xã T (03);
- Chi cục THADS thị xã T (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài